

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ  
KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 11076/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên

*địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### 3. Mức thu phí

a) Cấp giấy chứng nhận lần đầu: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận.

Mức thu này được áp dụng đối với một cơ sở thể thao nói chung, không xét đến yếu tố quy mô (kinh doanh một hoặc nhiều môn thể thao) và loại hình hoạt động của cơ sở thể thao.

b) Bổ sung danh mục hoạt động thể thao kinh doanh: 500.000 đồng/môn thể thao bổ sung nhưng không quá 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.

c) Cấp lại giấy chứng nhận:

- Do mất hoặc hư hỏng: 100.000 đồng/giấy chứng nhận.

- Do thay đổi các nội dung:

+ Thay đổi tên, điều chỉnh giảm danh mục hoạt động thể thao kinh doanh: 100.000 đồng/giấy chứng nhận.

+ Thay đổi địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: 300.000 đồng/giấy chứng nhận.

#### 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

a) Cơ quan thu phí: Sở Văn hóa và Thể thao.

b) Chế độ thu, nộp: Thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

c) Quản lý và sử dụng phí

- Cơ quan thu phí được để lại 70%.
- 30% còn lại nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Trường hợp doanh nghiệp đề nghị thực hiện các thủ tục hành chính thông qua Dịch vụ công trực tuyến thì mức thu được tính bằng 60% mức phí quy định tại khoản 3 Điều này. Thời hạn áp dụng tính từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 20 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: VH,TT&DL; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP Huế;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các Cv;
- Lưu: VT, LT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Lưu**